BẢN TIN CHỨNG KHOÁN NGÀY

DAILY MARKET SNAPSHOT 11/12/2020

VN-Index
1030,91 -0,79% 123 52 326

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

VN-Index giảm mạnh -8,22 điểm (-0,79%) với với thanh khoản lập đỉnh mới trong 4 tháng gần đây. Cụ thể, KLGD đạt 626 triệu cổ phiếu (13.353 tỷ GTGD) so với KLGD trung bình 20 phiên là 480 triệu cổ phiếu. Áp lực chốt lời của nhà đầu tư hôm nay là mạnh và lần đầu tiên trong khoảng 4 tháng trở lại đây KLGD đạt mức trên 600 cổ phiếu. Bên bán chiếm vị thế áp đảo, độ rộng thị trường tiêu cực, cụ thể: 326 CP giảm giá với tổng GTGD giảm lên tới 8.552 tỷ đồng so với chỉ 123 CP tăng với tổng GTGD tăng là 2.850 tỷ đồng. Các cổ phiếu lớn bị bán mạnh hôm nay tạo áp lực lớn lên thị trường như GAS HPG GVR VHM VIC CTG MSN TCB SAB, trong đó giảm mạnh tác động tiêu cực nhất đến chỉ số là nhóm VINs với VHM VIC. Có xu hướng vận động trái triều với nhà đầu tư nội, hôm nay nhà đầu tư nước ngoài lại mua ròng khá mạnh gần 218 tỷ đồng. Một phiên giảm mạnh không thể bẻ gãy được xu hướng tăng nhưng nó cũng là một dấu hiệu đáng lưu ý khi mà thị trường đã đi được một chặng đường xa nếu tính từ đáy lập ngày 31/03/2020.

Hnx-Index
159,3 +0,35% 75 56 100

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index có một phiên điều chỉnh mạnh giảm hơn 8 điểm với KLGD lớn hơn 600 triệu cổ phiếu và giá đóng cuối phiên thấp nhất cho thấy áp lực bán là mạnh. Nhiều cổ phiếu lớn bị bán mạnh trong đó có những cổ phiếu lớn dẫn dắt thị trường như HPG VIC VHM... Mặc dù áp lực bán mạnh nhưng thị trường lại vẫn có những tiếng nổ từ các cổ phiếu lớn khác như VNM VCB BCM… Một vài cổ phiếu bị bán mạnh có dấu hiệu suy yếu như PNJ PHR CTG TCB… nhưng đa phần các cổ phiếu mới chỉ điều chỉnh trong nền. Các chỉ báo kỹ thuật đã điều chỉnh giảm xuống nhưng vẫn duy trì ở vùng quá mua, RSI giảm từ khoảng gần 82 về gần 74 điểm cho thấy thị trường vẫn có áp lực điều chỉnh tiếp. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh. Các yếu tố vĩ mô vẫn tích cực, không có thông tin nào xấu tác động đến thị trường và VN-Index cũng tiệm cận về ngưỡng kháng cự 1.030 mà nó vừa vượt qua. Quan sát ngày mai ở vùng kháng cự 1.020

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

VN-Index có một phiên giảm khá mạnh với áp lực chốt lời lớn khi tiếp cận vùng kháng cự 1.050. Mới có một phiên giảm điểm và đây cũng chỉ được coi là phiên điều chỉnh và thị trường vẫn chưa xác nhận gẫy xu hướng tăng. Các phiên gần đây chúng tã đã không mua mới và cấn đối tỷ trọng hợp lý để chờ đón sự điều chỉnh của thị trường. Với việc thị trường đã có phiên chỉnh khá mạnh, nhà đầu tư nên tiếp tục quan sát chỉ số trong phiên hôm nay tại vùng hỗ trợ 1.020 để xác nhận xu hướng ngắn hạn sắp tới. Chỉ bán hết danh mục khi thị trường xác nhận gẫy xu hướng tăng, còn không thì chúng ta tiếp tục nắm giữ. Chúc anh chị một ngày giao dịch tốt lành!

Analyst: Nguyên Minh Hoàng. Email: Hoang.Nguyenminh@vfs.com.vn

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	HPG	37.6	22.9	5/8/2020	30.5	20			64.2%	
2	TCB	25.3	23	20/10/2020	26	20.9			10.0%	
3	DXG	14.7	11.9	4/11/2020	15	11			23.5%	
4	CTG	34	30.3	4/11/2020	38	28			12.2%	Chốt do đạt giá mục tiêu
5	VSC	52.2	42.1	4/11/2020	48	38			24.0%	
6	PHR	62.5	57.1	4/11/2020	70	54	62.5	10/12/2020	9.5%	Cổ tức tiền mặt 2.500 đồng
7	MWG	113.8	106.1	11/11/2020	120	102			7.3%	
8	CTR	57.9	55	2/12/2020	80	54			5.3%	
9	BCM	40.9	40.2	10/12/2020	64	39			1.7%	
10	TLG	38.4	38.3	10/12/2020	47	38			0.3%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHỐT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	REE	36.9	33.8	05-08-20	38	32.7	37.2	31-08-20	10.1%	Gần giá mục tiêu, KC mạnh
2	FPT	49.5	46.3	05-08-20	53	43.5	50.3	31-08-20	8.6%	Cổ tức 10% TM 17/08/20
3	VHC	38.1	36.6	13-08-20	34.3	23.5	38.8	31-08-20	6.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
4	CMX	14.9	13.64	13-08-20	19	14	15.2	31-08-20	11.4%	CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020
5	VCB	83.6	82	13-08-20	63	41.2	84.5	07-09-20	3.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
6	PHR	56.5	53.2	13-08-20	42	35	58	31-08-20	9.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
7	SJS	22.9	22.2	24-08-20	28	21	23	04-09-20	3.6%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
8	PLX	52.5	46.9	24-08-20	65	45	53.1	31-08-20	13.2%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
9	PVB	17.9	16.3	24-08-20	24	15	18.1	31-08-20	11.0%	Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020
10	MBB	17.7	17.4	24-08-20	24	17	18.05	07-09-20	1.7%	CP có dấu hiệu suy yếu
11	PVD	11.3	10.55	24-08-20	19	10	11.55	04-09-20	9.5%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
12	PVS	12.7	12.2	24-08-20	24	11.5	12.9	04-09-20	5.7%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
13	CTD	76.2	78.2	24-08-20	111	75	76	01-09-20	-2.6%	Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu
14	MSN	54.6	52.8	24-08-20	65	48.5	56.6	07-09-20	7.2%	CP có dấu hiệu suy yếu
15	GEX	25.95	21.3	25-08-20	28	20	25.95	07-09-20	21.8%	Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHỐT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
16	VEA	44.3	43.5	25-08-20	60	40	45	04-09-20	3.4%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
17	DHC	45	44.4	09-09-2020	50	43.5	45.7	23-09-20	2.9%	CP có dấu hiệu suy yếu, tăng tỷ trọng tiền mặt
18	VIC	93	91.2	14/09/2020	110	90	94	25/09/2020	3.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
19	KDH	24.2	24.4	22/09/2020	28	23.8	24.35	25/09/2020	-0.2%	Cổ phiếu suy yếu & TT rủi ro
20	VNM	127.7	110	5/8/2020	132	103.5	127.7	25/09/2020	16.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
21	MPC	31.2	26.7	25/8/2020	34	25.5	31.8	25/09/2020	19.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
22	KDC	36.5	34.9	9/9/2020	39	32.5	37	29/09/2020	6.0%	Thị trường chung xấu
23	VRE	27.8	28.75	23/09/2020	35	27.3	28	29/09/2020	-3.3%	Thị trường chung xấu
24	MWG	104.3	76.5	5/8/2020	112	71.44	104.3	30/09/2020	36.3%	Chốt lời bảo toàn lợi nhuận
25	PNJ	61.2	59.6	14/09/2020	78	58	61.2	05/10/2020	2.7%	Thị trường rủi ro
26	CTR	45.6	41.4	14/09/2020	48	40.5	45.90	08/10/2020	10.9%	Thị trường rủi ro
27	DCM	12.4	12.5	4/11/2020	15	11.3	12.50	18/11/2020	0%	Cổ phiếu không hiệu quả
28	DPM	17.2	17	4/11/2020	21	16.3	17.2	20/11/2020	1.2%	Cổ phiếu không hiệu quả
29	CTR	62.9	47.5	4/11/2020	70	46	62.9	25/11/2020	32.4%	Đạt mục tiêu lợi nhuận 30%
30	DGC	47.9	45.4	11/11/2020	56	43.5	47.9	25/11/2020	5.5%	Hạ tỷ trọng cổ phiếu

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

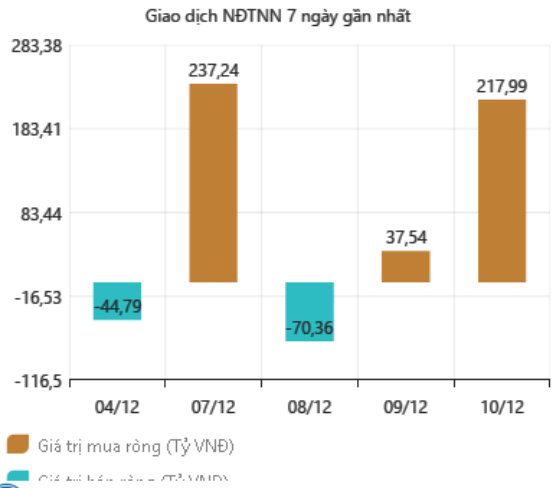

FiinPro

TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY

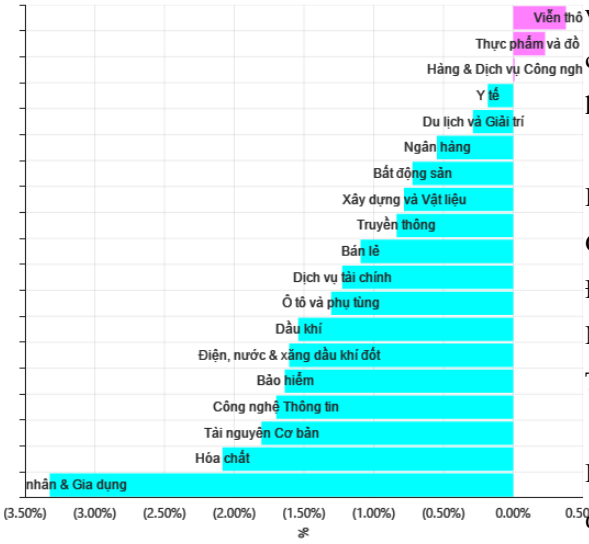

FiinPro

GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

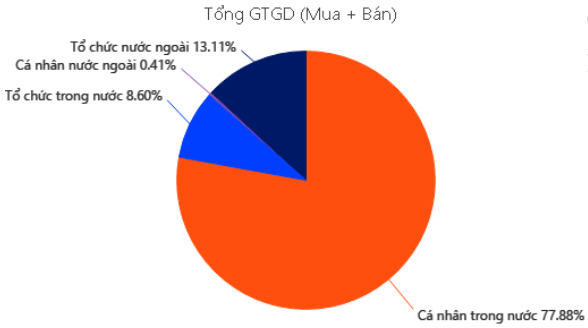

FiinPro

TIN TỨC NỔI BẬT

Lãi suất cho vay và huy động chưa giảm tương ứng

NDH | 2020-12-10T00:00:00

Theo FiinPro Digest, NIM tăng trong quý III do các ngân hàng vẫn duy trì mức lãi suất cho vay bình quân ở mức cao.

Tác động của việc giảm lãi suất cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi Covid-19 lên thu nhập lãi của ngân hàng đã suy yếu trong quý III.

FiinGroup vừa có báo cáo FiinPro Digest về ngành ngân hàng. Biên lãi ròng (NIM) tăng vào quý III, trong bối cảnh lãi suất huy động giảm, cho thấy lãi suất cho vay chưa giảm tương ứng với mức giảm lãi suất huy động.

Trong quý III, NIM của 21 ngân hàng niêm yết tăng 9,7 điểm cơ bản so với quý II, lên 0,89%, mức cao nhất và tăng mạnh nhất từ quý I/2018 - giai đoạn tăng trưởng của ngành ngân hàng.

Theo FiinPro Digest, để được mức NIM cao này, các ngân hàng vẫn duy trì mức lãi suất cho vay bình quân ở mức cao. Lãi suất cho vay trung bình của 20 ngân hàng (trừ Viet Capital Bank), cũng tăng lên 9,2% từ mức 9% trong quý II, cho thấy tác động của việc giảm lãi suất cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi Covid-19 lên thu nhập lãi của ngân hàng đã suy yếu trong quý III.

Duy trì được lãi suất cho vay, thu nhập lãi cho vay khách hàng của 20 ngân hàng (trừ Viet Capital Bank) tăng 5,2%, trong khi thu nhập lãi từ chứng khoán nợ chỉ tăng 0,8% so với quý II. Điều này cho thấy tăng trưởng NIM và thu nhập lãi thuần phần lớn đến từ cho vay khách hàng. Một số ngân hàng có tỷ trọng lãi từ đầu tư chứng khoán nợ cao (trên dưới 20%), bao gồm Techcombank, Vietbank, TPBank và MB.

Lãi suất huy động giảm, thu nhập lãi và các khoản tương tự tăng 4,5% so với quý II, trong khi chi phí lãi và các khoản tương tự giảm 2,6%.

Đến cuối quý III, cho vay khách hàng của các nhà băng tăng 5,8%, thấp hơn mức tăng tiền gửi của khách hàng (7%) và đây là diễn biến tiếp kéo dài từ quý I/2020. Điều này khác với xu hướng các năm trước, cho thấy ảnh hưởng của Covid-19 đến cầu tín dụng đến với các ngành kinh tế lớn.

THỐNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
10/12/2020	VN30F2012	-6 (-0.60%)	1007.5	1002	1010.5	997.3	110,228	
10/12/2020	VN30F2101	-5.40 (-0.54%)	710	723	732	996.3	461	
10/12/2020	VN30F2103	-6.20 (-0.61%)	709.9	720	725.9	1000.1	77	
10/12/2020	VN30F2106	-4.70 (-0.47%)	710	716	724.8	1000.1	124	

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Gía ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Gía ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
KPF	14,55	+0,95/+6,99%	5.160		DTL	5,59	-0,42/-6,99%	240.000	
CDC	24,55	+1,60/+6,97%	269.450		PNJ	73,00	-5,40/-6,89%	964.410	
NVT	5,55	+0,36/+6,94%	39.650		NNC	36,55	-2,70/-6,88%	291.460	
HSL	5,87	+0,38/+6,92%	317.250		KHP	6,02	-0,44/-6,81%	386.210	
POM	11,80	+0,75/+6,79%	518.900		SII	16,65	-1,20/-6,72%	3.370	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Gía ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Gía ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
LUT	3,30	+0,30/+10,00%	171.000		ACM	0,70	-0,10/-12,50%	456.900	
BTW	29,70	+2,70/+10,00%	1.200		TJC	11,70	-1,30/-10,00%	7.600	
THD	46,50	+4,20/+9,93%	179.900		VNT	61,60	-6,40/-9,41%	700.000	
SDC	8,90	+0,80/+9,88%	200.000		L61	6,80	-0,70/-9,33%	700.000	
KHS	14,70	+1,30/+9,70%	6.200		KKC	7,00	-0,70/-9,09%	3.300	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Gía ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Gía ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
HPG	37,60	-0,90/-2,34%	9.667.850	366.825.979	GMD	30,15	+1,10/+3,79%	-6.543.000	-197.234.568
VNM	112,00	+2,30/+2,10%	636.890	71.474.207	VSC	52,20	-0,40/-0,76%	-820.980	-43.160.087
VCB	97,20	+0,70/+0,73%	703.940	68.332.323	VRE	28,20	-0,20/-0,70%	-1.190.400	-34.008.699
GAS	84,40	-1,70/-1,97%	305.790	26.080.552	MSN	83,90	-1,50/-1,76%	-262.270	-22.171.960
DXG	14,70	-0,30/-2,00%	1.028.890	15.279.305	VCI	43,00	-0,95/-2,16%	-463.080	-20.292.269

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thông khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa triên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website**:** **www.vfs.com.vn**

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222 –** Ext**:** **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm*: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.*